

Bản án số: **62/2024/HS-ST**
Ngày 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu H. Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 11 năm 2001 tại: tỉnh Gia Lai

HKTT: Thôn H, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Thợ sửa xe Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1969 và con bà Dương Thị P, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1968 (đã tử vong)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1963.

+ Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1990.

+ Ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1993.

+ Bà Phạm Kim D, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn C, ông Phạm Hoàng D, ông Phạm Hoàng V: Bà Phạm Kim D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997 (Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24/3/2024, sau khi uống bia cùng với bạn, Nguyễn Hữu H, đã có giấy phép lái xe hạng A1 số 640207019672 do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/9/2020, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81L1-162.46 lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E để về xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 128+600 Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn 19/8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì có ánh đèn chiếu sáng của một xe ô tô đi ngược chiều làm H chói mắt không quan sát được phía trước nhưng H vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi. Sau khi xe ô tô đi qua thì H phát hiện bà Tạ Thị L sinh năm 1968, trú tại Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-333.43 đi cùng chiều phía trước (cách xe của H khoảng 2m). Thấy vậy, H đánh lái sang trái để tránh xe của bà L nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe bên phải xe mô tô do H điều khiển đâm vào phần đuôi xe bên trái xe mô tô do bà L điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Tạ Thị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, đến ngày 25/3/2024 bà L chết, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 128+600 Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn 19/8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường thẳng, mặt đường Quốc lộ 26 được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng rộng 8,40m, có vạch sơn đơn màu vàng đứt nét chia mặt đường thành 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Hai bên đường có biển báo W225 (biển báo nguy hiểm có trẻ em sang đường) và vạch dành cho người đi bộ qua đường, hai bên đường có vạch

giới hạn an toàn đường bộ màu trắng, liền nét, lề đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E có cỏ mọc, rộng 1m.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện, dấu vết để lại trên phương tiện, xác định điểm va chạm giữa xe mô tô BKS 81L1-162.46 và xe mô tô BKS 47M1-333.43 là phần đầu bên phải xe mô tô BKS 81L1-162.46 và phần đuôi bên trái xe mô tô BKS 47M1-333.43, hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện xuống mặt đường nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 1,80m, đến đầu vết nhót là 2,70m, đến đầu tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81L1-162.46 là 46,30m, đến đầu tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 47M1-333.43 là 15,40m, đến đầu vết xước 1 là 9,35m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:

- Xe mô tô BKS 81L1-162.46, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu đỏ đen, dung tích 124cm³: đầu tay thắng bên phải bị mài mòn, phần bên phải hộp dầu tay thắng có vết mài mòn nhựa, yếm chắn gió bên phải bể vỡ hoàn toàn, rơi khỏi xe, mặt nạ phía trước bên phải và cụm đèn xi nhan bên phải trầy xước, thanh nhún trước bên trái và bên phải bị bể cong, bộ phận chân trước bên phải bị trầy xước, bung hờ.

- Xe mô tô BKS 47M1-333.43, nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu xám, dung tích 108cm³: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ gãy, ốp nhựa dưới bộ phận chân trước bên trái bị vỡ rơi khỏi xe, yếm chắn gió phía trước bên trái trầy xước, ốp nhựa thân xe phía sau bên trái rơi khỏi xe, cụm đèn phía sau bao gồm đèn hậu và 02 đèn xi nhan bên trái, phải bị vỡ, đèn chắn bùn phía sau gắn với biển kiểm soát bị bể gãy.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 104/KLGĐTT - PY ngày 25/4/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận nguyên nhân tử vong đối với Tạ Thị L: Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương ngực kín nặng/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa của Nguyễn Hữu H ngày 24/3/2024 tại Trung tâm y tế huyện K thể hiện: Định lượng Ethanol (cồn) của Nguyễn Hữu H là 135.89mg/dl (135.89mg/100ml).

Kết luận định giá tài sản số 22/KL - HDDGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K đối với các bộ phận hư hỏng có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn của xe mô tô BKS 47M1 – 333.43 là 1.270.000đ; xe mô tô BKS 81L1 – 162.46 là 960.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 47M1 – 333.43; xe mô tô BKS 81L1 – 162.46 và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 47M1 – 333.43 cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1991 và xe mô tô BKS 81L1 – 162.46

cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997, theo Quyết định xử lý vật chứng số 957 ngày 23/9/2024;

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu H đã bồi thường cho gia đình bà Tạ Thị L số tiền 130.000.000 đồng và đã được gia đình bà Tạ Thị L làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô mô tô BKS 47M1 – 333.43 và xe mô tô BKS 81L1 – 162.46, các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

* Về biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe mô tô biển số BKS 81L1-162.46, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade cho anh Nguyễn Hữu T, màu đỏ đen và trả 01 xe mô tô BKS 47M1-333.43, nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu xám cho chị Phạm Thị Thanh Th là các chủ sở hữu.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 589, 590 và 591 Bộ luật dân sự, Đề nghị HĐXX chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 130.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô mô tô BKS 47M1 – 333.43 và xe mô tô BKS 81L1 – 162.46, các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Bị cáo ân hận vì đã vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên vào Khoảng 21 giờ 30 ngày 24/3/2024, Nguyễn Hữu H đã có giấy phép lái xe hạng A1, sau khi sử dụng uống rượu cùng bạn bè (có nồng độ cồn 135,89mg/100ml máu) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81L1-162.46 lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E. Khi đi đến Km 128+600 QL26 thuộc địa phận thôn 19/8, xã E, huyện K thì gặp xe ô tô đi ngược chiều có đèn chiếu sáng phía trước làm H chói mắt. Lúc này, tuy không quan sát rõ phía trước nhưng H vẫn điều khiển xe đi nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 47M1 – 333.43 do bà Tạ Thị L điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà Tạ Thị L chết. Hành vi của Nguyễn Hữu H đã vi phạm vi phạm khoản 2, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và khoản 8, Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo H đã có đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo không chấp hành đúng các quy định của luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho bà L tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và đại diện gia đình bị hại Tạ Thị L làm đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà đề cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe mô tô biển số BKS 81L1-162.46, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade cho anh Nguyễn Hữu T, màu đỏ đen và trả 01 xe mô tô BKS 47M1-333.43, nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu xám cho chị Phạm Thị Thanh Th là các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586, 589, 590 và 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 130.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS 47M1 – 333.43 có giá trị 1.270.000 đồng, chị Phạm Thị Thanh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường; Đối với phần hư hỏng xe mô tô BKS 81L1 – 162.46 có giá trị 960.000đ, anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **bị cáo Nguyễn Hữu H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] *Việc xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe mô tô biển số BKS 81L1-162.46, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade cho anh Nguyễn Hữu T, màu đỏ đen và trả 01 xe mô tô BKS 47M1-333.43, nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu xám cho chị Phạm Thị Thanh Th là các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2.2] *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586, 589, 590 và 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 130.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS 47M1 – 333.43 có giá trị 1.270.000 đồng, chị Phạm Thị Thanh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường; Đối với phần hư hỏng xe mô tô BKS 81L1 – 162.46 có giá trị 960.000đ, anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- THAHS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lữ Đình Tính